

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Độ sâu luồng Quy Nhơn

BĐH - 07 - 2012

- Vùng biển: tỉnh Bình Định.
- Tên luồng: Luồng Quy Nhơn.

Căn cứ Báo cáo kỹ thuật số 474A/BCKT-XNKSHHMN ngày 31/5/2012 của Xí Nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam và bình đồ đo sâu ký hiệu từ QN_1204_01 đến QN_1204_05 tỷ lệ 1/2.000 và RQ_QN_1204_01 đến RQ_QN_1204_02 tỷ lệ 1/5000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành trong tháng 5 năm 2012;

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông Vận Tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi thiết kế luồng hàng hải Quy Nhơn có chiều dài 9,0km, bề rộng 110m, được giới hạn và hướng dẫn bởi hệ thống báo hiệu hàng hải, độ sâu bằng mét tính từ mực nước số “0 Hải đồ” như sau:

- Đoạn cạn nằm phía bên phải luồng đối diện từ hạ lưu phao “6”- 30m đến thượng lưu phao “6” + 50m dài khoảng 80 mét, độ sâu nhỏ nhất là 10,1 mét. Điểm lún luồng xa nhất khoảng 30mét tại vị trí có tọa độ:

Hệ tọa độ VN - 2000		Hệ tọa độ WGS-84	
Kinh độ λ	Vĩ độ φ	Kinh độ λ	Vĩ độ φ
109 ⁰ 14'48"9 E	13 ⁰ 45'44"8 N	109 ⁰ 14'55"4 E	13 ⁰ 45'41"1 N

- Ngoài đoạn cạn trên độ sâu đạt từ 11m trở lên.

2. Độ sâu vùng quay tàu: Trong vùng nước Vũng quay tàu được giới hạn bởi vòng tròn có bán kính 150 mét, tâm là điểm O có tọa độ:

Hệ tọa độ VN - 2000		Hệ tọa độ WGS-84	
Kinh độ λ	Vĩ độ φ	Kinh độ λ	Vĩ độ φ
109 ⁰ 14'52"1 E	13 ⁰ 46'44"7 N	109 ⁰ 14'58"6 E	13 ⁰ 46'41"0 N

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số “0 Hải đồ” đạt được là 11m.

3. Chương ngại vật trên luồng:

Không phát hiện chương ngại vật nguy hiểm trong khu vực khảo sát rà quét.

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI:

Các phương tiện ra vào luồng Quy Nhơn đi đúng trục luồng theo các báo hiệu hàng hải dẫn luồng và có biện pháp hành hải hợp lý khi đi qua khu vực đoạn cạn nói trên.

Nơi nhận: *th*

- Bộ GTVT;
- Vụ Vận tải - Bộ GTVT;
- Cục Hàng hải Việt Nam:
 - + Ông Cục trưởng (để báo cáo);
 - + Phòng AT-ANHH, CTHH, PCHH;
 - + Phòng: KH-TC, Tạp chí Hàng hải;
 - + Cty TNHH MTV Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng Cty BDATHH miền Nam;
- Website www.vms-south.vn, P.KH-ĐT, KT;
- Lưu: VP, ATHH;

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | |
|---|---|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 25 Cty Khảo sát hàng hải miền Nam |
| 2 Cục khai thác và bảo vệ nguồn lợi thủy sản | 26 Công ty Vitaco |
| 3 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 27 Cảng Sài Gòn |
| 4 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 28 Đài duyên hải Vũng Tàu |
| 5 Cục Cảnh sát biển | 29 Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 30 Cảng vụ Hàng hải Nha Trang |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 31 Cảng vụ Hàng hải Quảng Ngãi |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 32 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VII |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 33 Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải KV VIII |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 34 XN Tàu dịch vụ dầu khí |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 35 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô |
| 7 Tổng Cty Xăng dầu Việt Nam | 36 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | SỞ GTVT VÀ SỞ NN&PTNN CÁC TỈNH: |
| 9 Hiệp hội Cảng biển Việt Nam | 37 Quảng Nam |
| 10 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 38 Đà Nẵng |
| 11 Đài tiếng nói nhân dân Tp.Hồ Chí Minh | 39 Quảng Ngãi |
| 12 Đài Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | 40 Bình Định |
| 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | 41 Phú Yên |
| 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | 42 Khánh Hòa |
| 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (VITRANSCHART) | 43 Ninh Thuận |
| 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển | 44 Bình Thuận |
| 17 Cty Vận tải Thủy Bắc | 45 Đồng Nai |
| 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I | 46 TP. Hồ Chí Minh |
| 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn | 47 Bà Rịa-Vũng Tàu |
| 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM | ĐƠN VỊ ĐĂNG KÍ NHẬN TBHH: |
| 21 Trường Đại học GTVT TP.HCM | 48 Công ty Phương Nam – Bộ Quốc Phòng |
| 22 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ | |
| 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Nam Trung Bộ | |
| 24 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Tây Nam Bộ | |

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Quốc Sứ